

DANH SÁCH CÁN BỘ, GV ĐÃ CÓ THÀNH TÍCH THI ĐUA-KHEN THƯỞNG

TT	Họ và tên	Danh hiệu thi đua			Khen thưởng				
		CSTD cơ sở	CSTD ĐHQGHN	CSTD cấp Bộ	BK GD ĐHQGHN	BK Bộ trưởng	BK Thủ tướng	Huân chương LD hạng Ba	Huân chương LD hạng Nhì
1	Đỗ Tuấn Minh	2014-2015; 2016-2017; 2017-2018; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2024; 2025	2015-2016; 2018-2019		2014-2015; 2016-2017	Đủ dk Đề nghị BK Bộ trưởng nếu 2026 đạt CSTĐCS và có 02 Sk		2015-2016	
2	Nguyễn Xuân Long	2014-2015; 2015-2016; 2017-2018; 2018-2019; 2020-2021; 2021-2022; 2023; 2025;	2016-2017; 2024		2014-2015; 2016-2017; 2015-2020	2020-2021 (Qđ 232, ký 13.01.2022)	Sau 13.1.2027- Đủ dk Đề nghị BKTT		
3	Hà Lê Kim Anh	2014-2015; 2017-2018; 2018-2019; 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2025	2015-2016; 2019-2020; 2024 (Nhà giáo ĐMST)	2015-2016	2019-2020; 2015-2020; 2020-2025	2018-2019; 2025- Xin BK BT theo công trạng			
4	Lâm Quang Đông	2015-2016; 2016-2017; 2018-2019; 2019-2020; 2024; 2025	2014-2015; 2017-2018; 2020-2021		2016-2017; 2015-2020	Đề nghị BK Bộ trưởng nếu 2026 có 02 Sk			
5	Hoa Ngọc Sơn	2024; 2025							
6	Dương Quỳnh Hoa	2017-2018; 2018-2019; 2025		2019-2020	2018-2019	Đề nghị BKBT nếu 2026 đạt CSTĐ CS và có 02 SK			

TT	Họ và tên	Danh hiệu thi đua			Khen thưởng				
		CSTD cơ sở	CSTD ĐHQGHN	CSTD cấp Bộ	BK GD ĐHQGHN	BK Bộ trưởng	BK Thủ tướng	Huân chương LĐ hạng Ba	Huân chương LĐ hạng Nhì
7	Vũ Thị Thanh Nhã	2014-2015; 2018-2019; 2022-2023;	2016-2017; 2024		2016-2017; 2015-2020				
8	Phạm Dương Hồng Ngọc	2018- 20192019- 2020; 022- 2023; 2025	2024			2025			
9	Đàm Minh Thủy	2016-2017; 2020-2021; 2021-2022; 2024; 2025;	2022-2023		2022-2023; 2020-2025				
10	Nguyễn Đình Hiền	2014-2015; 2015-2016; 2022-2023;	2024; 2016-2017		2015-2020; 2016-2017; 2014-2015				
11	Lê Thị Bích Thủy	2017-2018; 2018-2019; 2024	2019-2020		2019-2020				
12	Trần Kiều Huế	2014-2015; 2015-2016; 2017-2018; 2019-2020; 2020-2021; 2022-2023; 2025	2016-2017; 2017-2018; 2021-2022; 2024		2017-2018; 2021-2022; 2015-2020 2020-2025				
13	Trần Thị Hường	2014-2015; 2016-2017; 2017-2018; 2020-2021; 2025	2018-2019; 2021-2022	2019- 2020	2020-2021; 2025	2019-2020			
14	Phạm Thị Thùy Vân	2019-2020; 2024							
15	Trần Thị Thu Hiền	2014-2015; 2021-2022; 2022-2023;	2024		2024	2014-2015	Quyết định số 1696/QĐ- TTg ngày	Đề nghị HCLĐ hạng Ba	

TT	Họ và tên	Danh hiệu thi đua			Khen thưởng				
		CSTD cơ sở	CSTD ĐHQGHN	CSTD cấp Bộ	BK GD ĐHQGHN	BK Bộ trưởng	BK Thủ tướng	Huân chương LĐ hạng Ba	Huân chương LĐ hạng Nhì
							31/8/2016		
16	Đào Thị Diệu Linh	2017-2018; 2022- 2023;							
18	Trần Hữu Trí	2016-2017; 2019-2020; 2025							
19	Nguyễn Huyền Trang	2020-2021; 2021-2022; 2025; 2024;	2022-2023						
20	Nguyễn Phú Chiến	2014-2015; 2015-2016; 2017-2018; 2019-2020; 2021-2022; 2022-2023; 2025;	2016-2017; 2024		2017-2018; 2015-2020; 2024	2018-2019	Đã trình hồ sơ- Đang chờ kết quả		
21	Nguyễn Thị Ngọc Anh (ĐTN)	2016-2017; 2017-2018; 2022-2023; 2025;	2018-2019	2020-2021	2021-2022; 2022-2023; 2020-2025	2019-2020	Đã trình hồ sơ- Đang chờ kết quả		
22	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	2016-2017; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022; 2024; 2025	2022-2023		2021-2022; 2025	2025	2030		
23	Nguyễn Đoàn Phượng	2015-2016; 2016-2017; 2024							
24	Nguyễn Thúy Lan	2014-2015; 2015-2016; 2020-2021; 2021-2022;	2022-2023			Đủ đk Đề nghị BK BT (nếu 2026 đạt			

TT	Họ và tên	Danh hiệu thi đua			Khen thưởng				
		CSTD cơ sở	CSTD ĐHQGHN	CSTD cấp Bộ	BK GD ĐHQGHN	BK Bộ trưởng	BK Thủ tướng	Huân chương LĐ hạng Ba	Huân chương LĐ hạng Nhì
		2025				CSTD CS+ 02 SK)			
25	Lưu Mạnh Kiên	2020-2021; 2022-2023							
26	Lê Văn Tuyển	2018-2019; 2025;							
27	Nguyễn Văn Sơn	2016-2017; 2017-2018; 2025	2018-2019						
28	Nguyễn Văn Đoàn	2015-2016; 2020-2021; 2021-2022; 2025;	2022-2023						
29	Cù Thanh Nghị	2015-2016; 2020-2021; 2021-2022.	2022-2023						
30	Phạm Đình Lượng	2009-2010; 2010-2011; 2012-2013; 2013-2014 2015-2016; 2019-2020; 2020-2021;	2011-2012;		2010-2015; 2011-2012				
31	Nguyễn Thành Công	2014-2015; 2024							
32	Nguyễn Việt Hùng	2015-2016 2018-2019; 2024;	2019-2020						
33	Nguyễn Quỳnh Hoa	2017-2018	2018-2019						
34	Vũ Văn Hải	2014-2015 2015-2016 2017-2018 2019-2020	2016-2017					2019-2020	

TT	Họ và tên	Danh hiệu thi đua			Khen thưởng				
		CSTD cơ sở	CSTD ĐHQGHN	CSTD cấp Bộ	BK GD ĐHQGHN	BK Bộ trưởng	BK Thủ tướng	Huân chương LĐ hạng Ba	Huân chương LĐ hạng Nhì
35	Khoa Anh Việt	2020-2021							
36	Nguyễn Việt Hòa	2016-2017; 2024							
37	Nguyễn Tiến Dũng	2018-2019; 2025	2014-2015						
38	Lê Thị Huyền Trang (ĐBCL)	2016-2017; 2018-2019; 2021-2022; 2022-2023; 2025							
39	Nguyễn Ninh Bắc	2014-2015; 2020-2021; 2024; 2025							
40	Nguyễn Thị Phương Thảo (KT)	2016-2017							
41	Trịnh Hải Tuấn	2014-2015; 2015-2016; 2021-2022	2016-2017		2015-2020; 2016-2017				
42	Nguyễn Trọng Tuyển	2017-2018; 2021-2022; 2024; 2025							
43	Nguyễn Thị Lan Hường	2016-2017 2019-2020 2020-2021	2021-2022		2020-2021; 2020-2025				
44	Lại Thị Phương Thảo	2017-2018 2020-2021 2021-2022 2022-2023 2025	2015-2016; 2024		2014-2015 2015-2020; 2020-2025; 2022-2023	(Qđ 232, ký 13.01.2022)			

TT	Họ và tên	Danh hiệu thi đua			Khen thưởng				
		CSTD cơ sở	CSTD ĐHQGHN	CSTD cấp Bộ	BK GD ĐHQGHN	BK Bộ trưởng	BK Thủ tướng	Huân chương LD hạng Ba	Huân chương LD hạng Nhì
45	Nguyễn Thị Minh Tâm	2014-2015; 2017-2018; 2019-2020 2021-2022 2022-2023 2025	2015-2016; 2018-2019; 2024		2015-2016 2015-2020	(QĐ 551, ngày 28.2.2020)	Đủ ĐK Đề nghị BK TT		
46	Nguyễn Tuấn Anh	2014-2015; 2016-2017; 2019-2020; 2020-2021; 2022-2023; 2025	2021-2022; 2015-2016		2015-2016 2015-2020				
47	Phùng Hà Thanh	2016-2017; 2017-2018; 2020-2021; 2022-2023	2018-2019; 2024		2015-2020; 2018-2019				
48	Đặng Thị Thanh Thúy	2015-2016; 2016-2017; 2019-2020; 2021-2022 2022-2023; 2025	2017-2018; 2024	2021- 2022	2015-2020; 2016-2017; 2020-2025; 2021-2022	2020-2021	Đủ ĐK Đề nghị BK TT (1/2027)		
49	Lê Xuân Thắng	2019-2020 2021-2022; 2025							
50	Ngô Minh Nguyệt	2015-2016; 2021-2022; 2022-2023	2017-2018; 2024		2015-2020; 2024; 2017-2018				
51	Đinh Hương Hai	2019-2020; 2020-2021; 2021-2022; 2024; 2025	2022-2023		2020-2025; 2021-2022				

TT	Họ và tên	Danh hiệu thi đua			Khen thưởng				
		CSTD cơ sở	CSTD ĐHQGHN	CSTD cấp Bộ	BK GD ĐHQGHN	BK Bộ trưởng	BK Thủ tướng	Huân chương LĐ hạng Ba	Huân chương LĐ hạng Nhì
52	Nguyễn Thùy Dương	2015-2016; 2018-2019; 2019-2020; 2025							
53	Đỗ Thị Ngọc Chi	2014-2015; 2017-2018; 2018-2019; 2024; 2025				(Qđ 232, ký 13.01.2022); Năm 2025			
54	Mai Thị Loan	2015-2016; 2018-2019; 2021-2022; 2022-2023; 2025	2014-2015	2025	2014-2015; 2015-2020	QĐ 1836 ngày 30.6.2025			
55	Nguyễn Hoàng Giang	2020-2021; 2025			2018-2019; 2021-2022; 2022-2023				
56	Tạ Nhật Ánh	2018-2019; 2024							
57	Nguyễn Thị Vân Chi	2014-2015; 2017-2018			2014-2015				
58	Lê Thị Khánh Trang (KHTC)	2014-2015; 2017-2018; 2018-2019; 2021-2022	2019-2020		2019-2020		QĐ 1696 ngày 31/8/2016		
59	Đặng Huyền Thư	2021-2022;			2018-2019; 2021-2022; 2022-2023				
60	Phạm Minh Tiến	2018-2019; 2019-2020	2020-2021			(Qđ 232, ký 13.01.2022)			
61	Nguyễn Thị Thùy Linh (CNN)	2014-2015 2016-2017 2017-2018 2019-2020 2021-2022; 2025	2015-2016 2018-2019		2014-2015 2015-2020 2020-2025 2016-2017	(Qđ 232, ký 13.01.2022)			

TT	Họ và tên	Danh hiệu thi đua			Khen thưởng				
		CSTD cơ sở	CSTD ĐHQGHN	CSTD cấp Bộ	BK GD ĐHQGHN	BK Bộ trưởng	BK Thủ tướng	Huân chương LD hạng Ba	Huân chương LD hạng Nhì
62	Đoàn Thúy Quỳnh	2017-2018 2021-2022 2022-2023 2025	2024			QĐ 1836 ngày 30.6.2025			